|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 35/2024/NQ-HĐND | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND**

**ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định**

**một số chính sách khuyến khích giáo viên, học sinh, học viên đoạt giải trong**

**các kỳ thi cấp thành phố, quốc gia, khu vực, quốc tế và giáo viên có thành**

**tích đào tạo, bồi dưỡng các học sinh, học viên đoạt các giải**

**trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.*

*Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Xét Tờ trình số 7612/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số chính sách khuyến khích giáo viên, học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố, quốc gia, khu vực, quốc tế và giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng các học sinh, học viên đoạt các giải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1291/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số chính sách khuyến khích giáo viên, học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố, quốc gia, khu vực, quốc tế và giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng các học sinh, học viên đoạt các giải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức hoặc cử tham dự.

2. Giáo viên đoạt giải trong các kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức hoặc cử tham dự; giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

**“****Điều 3. Mức khuyến khích:**

1. Mức chi đối với học sinh, học viên:

a) Học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế các môn học, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế và tương đương được hưởng theo mức sau:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 200.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 160.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 120.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 50.000.000 đồng.

b) Học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi Olympic khu vực các môn học, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật khu vực và tương đương được hưởng theo mức sau:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 120.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 90.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 75.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 30.000.000 đồng.

c) Học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia được hưởng theo mức sau:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 50.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 40.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 30.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 20.000.000 đồng.

d) Học sinh, học viên đoạt Huy chương Vàng (giải Nhất) trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp Thành phố được hưởng theo mức sau:

Cấp Tiểu học: 5.000.000 đồng;

Cấp Trung học cơ sở; Giáo dục thường xuyên: 10.000.000 đồng;

Cấp Trung học phổ thông; Giáo dục thường xuyên: 12.000.000 đồng.

đ) Học sinh, học viên đoạt giải trong các cuộc thi, hội thi thể dục, thể thao và văn hóa, văn nghệ cấp quốc gia được hưởng theo mức sau:

Huy chương Vàng (Nhất): 7.500.000 đồng;

Huy chương Bạc (Nhì): 5.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (Ba): 3.500.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 2.000.000 đồng.

e) Đội, nhóm học sinh, học viên (từ 02 thành viên trở lên) đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này được hưởng mức tiền gấp hai lần đối với cá nhân.

g) Học sinh, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này được hưởng 1,5 lần mức chi quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

h) Trường hợp học sinh, học viên vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này được hưởng 02 lần mức tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.”

2. Mức tiền chi đối với giáo viên:

a) Giáo viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc tế:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 200.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 160.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 120.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư) : 50.000.000 đồng.

b) Giáo viên đoạt giải trong các kỳ thi khu vực:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 120.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 90.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 75.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 30.000.000 đồng.

c) Giáo viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia:

Huy chương Vàng (giải Nhất): 50.000.000 đồng;

Huy chương Bạc (giải Nhì): 40.000.000 đồng;

Huy chương Đồng (giải Ba): 30.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích (giải Tư): 20.000.000 đồng.

d) Giáo viên đoạt Huy chương Vàng (giải Nhất) trong các kỳ thi cấp Thành phố: 12.000.000 đồng.

đ) Đội, nhóm giáo viên (từ 02 thành viên trở lên) đoạt giải trong các kỳ thi quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này được hưởng mức tiền gấp hai lần đối với cá nhân.

e) Giáo viên có thành tích đào tạo, bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi:

Giáo viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải được hưởng theo nguyên tắc bằng 70% mức chi khuyến khích theo giải của học sinh, học viên.

Tập thể các giáo viên cùng tham gia đào tạo, bồi dưỡng học sinh, học viên được hưởng theo nguyên tắc bằng 30% mức chi khuyến khích của giáo viên trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải.”.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1.Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;-Văn phòng Quốc hội; - Ban công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Tài chính;- Bộ Tư pháp;- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;- Thường trực Thành ủy TP.HCM;- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM;- Văn phòng UBND TP.HCM;- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;- HĐND,UBND tp Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn; - UBND các quận,phường;- Trung tâm công báo TP.HCM;- Lưu: VT, (Ban VH-XH-Nga). | **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Thị Lệ** |